TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Ông Phan Văn Hoạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Nhật Hoàng T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Đình T1, sinh ngày: 24/8/2002, tại Khánh Hoà. Nơi cư trú: Thôn S, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Làm thuê. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Văn hóa: 8/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Phan Đình B, sinh năm: 1972. Mẹ: Lê Thị T2, sinh năm: 1972. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/8/2018, bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; ngày 30/12/2018, bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2024. (Có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Phúc T3, sinh ngày: 13/8/2007. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại chưa thành niên: Bà Nguyễn Thị Lệ T4, sinh năm: 1983 (mẹ ruột). Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Mộng T5, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 05/11/2023, do không có điện thoại nên Phan Đình T1 điều khiển xe mô tô 79Z1-207.51 đi đến tiệm I ở thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa để tìm người quen mượn điện thoại nhắn tin.

Khi đến nơi, T1 gặp Nguyễn Phúc T3 (sinh ngày 13/8/2007) đang ngồi chơi điện tử. Thấy T3 có điện thoại di động hiệu ViVo V25e, màu xanh đen (có gắn ốp lưng bằng nhựa, gắn sim số 0354489064) đang để trên bàn nên T1 đi đến hỏi mượn điện thoại di động của T3. T3 đồng ý rồi mở khóa điện thoại bằng vân tay và đưa cho T1. T1 sử dụng điện thoại xong và trả lại cho T3. Khoảng 05 phút sau, T1 tiếp tục mượn điện thoại di động của T3. T3 đồng ý. Lúc này, T3 dùng vân tay để mở khóa điện thoại nhưng không được nên T3 nhập dãy số mật khẩu để mở khóa điện thoại và đưa cho T1 mượn. T1 nhìn thấy dãy số dùng để mở khóa điện thoại của T3. Sau khi nhận được điện thoại, T1 sử dụng khoảng 05 phút rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt nên mang điện thoại di động của T3 về nhà. Sau đó, T1 tháo sim ra khỏi điện thoại, nhập dãy số mật khẩu mở khóa điện thoại và xóa hết dữ liệu, cài đặt lại điện thoại.

Đến ngày 08/11/2023, T1 đi đến tiệm C ở đường P thuộc phường C, thành phố C và cầm thế điện thoại di động trên cho bà Huỳnh Mộng T5 với giá 1.000.000 đồng. T1 tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐGTS ngày 01/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo V25e trị giá 5.129.000 đồng; 01 sim Viettel trị giá 45.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo màu trong suốt trị giá 12.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.249.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSCR-HS ngày 26/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo T1 về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Huỳnh Mộng T5 có hành vi nhận cầm thế điện thoại di động của Phan Đình T1 nhưng không biết là do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T1 về điều khoản như trên của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Mộng T5 vắng mặt. Tuy nhiên, bà T5 đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của bà không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Phan Đình T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 17 giờ ngày 05/11/2023, tại tiệm I ở thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Phan Đình T1 đã có hành vi mượn điện thoại di động của Nguyễn Phúc T3 để sử dụng, sau đó dùng thủ đoạn gian dối tháo bỏ sim, mở khóa điện thoại, xóa dữ liệu rồi đem cầm thế; tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.249.000 đồng.

Hành vi của bị cáo T1 có đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 của N với tình tiết định tội là "a) …mượn, …tài sản của người khác… rồi dùng thủ đoạn gian dối… để chiếm đoạt tài sản đó…;". Do đó, cáo trạng số 42/CT-VKSCR-HS ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh truy tố bị cáo T1 về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng 02 lần bị Công an thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại phạm tội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo từng có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phúc T3 đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Mộng T5 đã nhận được tiền bồi thường không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Đình T1 phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đình T1 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phúc T3 đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Mộng T5 đã nhận được tiền bồi thường không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.Về án phí: Bị cáo Phan Đình T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p C;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công